

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ  
SAO MAI BẾN ĐÌNH**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

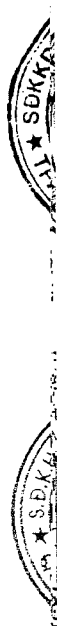
**Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**  
Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trưng Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 16



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Trần Hải Bình	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2009)
Ông Nguyễn Duy Hậu	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2009)
Ông Phùng Như Dũng	Ủy viên
Ông Lê Triều Thanh	Ủy viên
Ông Đoàn Minh Mẫn	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)
Ông Nguyễn Phúc Hải	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)
Ông Nguyễn Việt Đạt	Ủy viên

#### Ban Giám đốc

Ông Phùng Như Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 13 tháng 7 năm 2009)
Ông Đặng Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2009)
Ông Trần Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2009)
Ông Trần Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2009)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

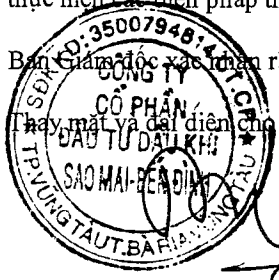
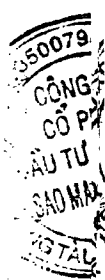
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

**Phùng Như Dũng**  
Tổng Giám đốc  
Ngày 26 tháng 3 năm 2010



Số. 216/Deloitte-AUDHCM-RE

## BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (gọi tắt là "Công ty"). Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

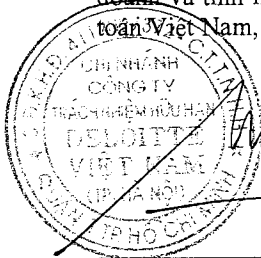
Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



**Trần Đình Nghi Hạ**  
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 26 tháng 3 năm 2010

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Nguyễn Cao Nguyên**  
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1184/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

**Mẫu B 01-DN**

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>530.305.701.155</b>	<b>525.080.995.932</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>466.501.500.185</b>	<b>513.526.367.667</b>
1. Tiền	111		5.309.226.574	3.526.367.667
2. Các khoản tương đương tiền	112		461.192.273.611	510.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>55.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	<b>5</b>	55.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>5.457.909.396</b>	<b>4.725.387.445</b>
1. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	135	<b>6</b>	5.457.909.396	4.725.387.445
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>35.454.545</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		35.454.545	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.310.837.029</b>	<b>6.829.240.820</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.055.686.535	6.588.206.211
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		255.150.494	241.034.609
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>169.229.263.320</b>	<b>76.463.554.087</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>210.767.120</b>	<b>294.495.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		210.767.120	294.495.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>27.732.705.205</b>	<b>76.050.393.629</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>7</b>	4.259.429.602	2.823.701.363
- Nguyên giá	222		5.427.096.969	3.366.902.041
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.167.667.367)	(543.200.678)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>8</b>	28.465.536	39.140.112
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(24.907.344)	(14.232.768)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>9</b>	23.444.810.067	73.187.552.154
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>10</b>	<b>130.605.250.995</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	241		130.605.250.995	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>10.530.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	<b>11</b>	10.530.000.000	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>150.540.000</b>	<b>118.665.458</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		150.540.000	118.665.458
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>			<b>699.534.964.475</b>	<b>601.544.550.019</b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trưng Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
 Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

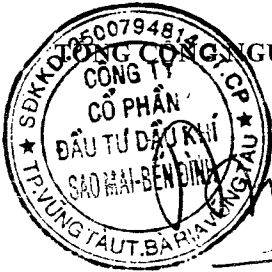
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 01-DN**

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>147.518.092.840</b>	<b>68.748.403.304</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>147.516.417.390</b>	<b>68.746.289.176</b>
1. Phải trả người bán	312		25.600.512.557	1.983.049.429
2. Người mua trả tiền trước	313		113.869.350.223	57.630.662.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	3.743.526.924	3.833.537.695
4. Phải trả người lao động	315		2.683.915.803	5.115.071.637
5. Chi phí phải trả	316		158.206.164	115.443.600
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.460.905.719	68.524.015
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.675.450</b>	<b>2.114.128</b>
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.675.450	2.114.128
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>400</b>		<b>552.016.871.635</b>	<b>532.796.146.715</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	13	<b>550.339.372.294</b>	<b>530.690.292.235</b>
1. Vốn điều lệ	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		15.172.565.305	3.387.159.607
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.619.468.631	3.791.814.486
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		281.065.410	279.181.448
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		29.266.272.948	23.232.136.694
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>1.677.499.341</b>	<b>2.105.854.480</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.677.499.341	2.105.854.480
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>699.534.964.475</b>	<b>601.544.550.019</b>



Phùng Như Dũng  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 26 tháng 3 năm 2010

Phạm Minh Vi  
 Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

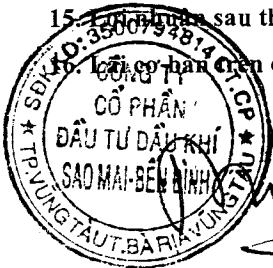
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 02-DN**

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
1. Doanh thu gộp	01		549.514.870	-
2. Doanh thu thuần	10		549.514.870	-
3. Giá vốn hàng bán	11		(472.811.668)	-
4. Lợi nhuận gộp	20		76.703.202	-
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14	42.069.151.399	59.504.277.862
6. Chi phí tài chính	22		-	(4.970)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(18.643.312.355)	(19.494.337.303)
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		23.502.542.246	40.009.935.589
9. Thu nhập khác	31		700.150.091	125.708.094
10. Chi phí khác	32		(81.000)	(209.156.615)
11. Lỗ khác	40		700.069.091	(83.448.521)
12. Lợi nhuận trước thuế	50		24.202.611.337	39.926.487.068
13. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	15	(3.999.801.632)	(12.124.714.164)
14. Thuế thu nhập hoãn lại	52	15	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế	60		<u>20.202.809.705</u>	<u>27.801.772.904</u>
16. Lợi nhuận trên cổ phiếu	70		<u>404</u>	<u>556</u>



**Phùng Như Dũng**  
**Tổng Giám đốc**  
 Ngày 26 tháng 3 năm 2010

**Phạm Minh Vi**  
**Kế toán trưởng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trưng Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**MẪU B 03-DN**

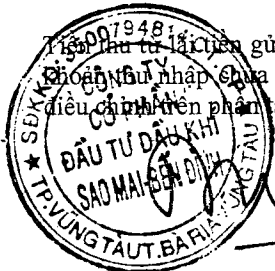
Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	24.202.611.337	39.926.487.068
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	635.141.265	448.833.111
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(190.835)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(42.068.960.564)	(59.504.277.862)
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(17.231.398.797)	(19.128.957.683)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(47.141.890.665)	11.684.336.076
Tăng hàng tồn kho	10	(35.454.545)	-
Tăng các khoản phải trả	11	53.361.483.404	57.825.373.885
Tăng chi phí trả trước	12	(31.874.542)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.593.598.084)	(8.419.574.044)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	83.727.880	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.620.794.758)	(1.805.350.423)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(16.209.800.107)	40.155.827.811
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(57.281.991.279)	(71.690.473.771)
2. Tiền chi cho vay các công ty khác	23	-	(620.392.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay từ các công ty khác	24	-	1.070.392.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty khác	25	(10.530.000.000)	-
5. Thu lãi tiền gửi	27	36.996.733.069	56.118.890.417
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(30.815.258.210)	434.428.416.646
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(47.025.058.317)	474.584.244.457
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	513.526.367.667	38.942.123.210
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	190.835	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	466.501.500.185	513.526.367.667

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:**

Tiền dùng để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 25.640.712.557 đồng (năm 2008: 0) là số tiền dùng cho mua sắm tài sản trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi không bao gồm số tiền 5.072.227.495 đồng (năm 2008: 3.385.387.445 đồng), thể hiện khoản thu nhập chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2009. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.



Phùng Như Dũng  
Tổng Giám đốc  
Ngày 26 tháng 3 năm 2010

Phạm Minh VI  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 16 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

#### 1. THÔNG TIN CHUNG

##### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3500794814 ngày 2 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và các giấy phép điều chỉnh. Giấy chứng Đăng ký kinh doanh này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 7 năm 5 năm 2007.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 68 người (2008: 70).

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.

##### Hoạt động chính

Hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

#### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

##### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

##### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

##### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3-5
Tài sản hữu hình khác	10

**Thuê tài sản**

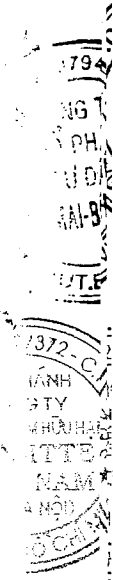
Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (5) năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng và nhà xưởng vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

#### Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào công ty khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Công ty được đầu tư và được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được trích lập cho các khoản đầu tư dài hạn nếu công ty được đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

#### Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm các thiết bị văn phòng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai hoặc ba năm.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo tỉ lệ dịch vụ đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ động.

#### Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trưng Trắc, Thành phố Vũng Tàu

**Báo cáo tài chính**

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tiền mặt	181.352.727	35.737.224
Tiền gửi ngân hàng	5.127.873.847	3.490.630.443
Các khoản tương đương tiền	461.192.273.611	510.000.000.000
	<b>466.501.500.185</b>	<b>513.526.367.667</b>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm số dư 311.500.000.000 đồng là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại trong vòng 3 tháng với lãi suất được hưởng từ 0,767% (2008: 0,708%) đến 1,083% (2008: 1,37%) hàng tháng; và số dư 149.692.273.611 đồng là số tiền ủy thác tại Tổng Công ty Tài Chính Cổ Phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu trong thời hạn 2 tháng với lợi tức ủy thác từ 0,76% đến 0,9% hàng tháng.

**5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN**

Đầu tư ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên ba tháng và hưởng lãi suất từ 0,75% (2008: 0,875%) đến 0,825% (2008: 1,416%) hàng tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Phải thu lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	5.072.227.495	3.385.387.445
Các khoản phải thu khác	385.681.901	1.340.000.000
	<b>5.457.909.396</b>	<b>4.725.387.445</b>

**7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tài sản hữu hình khác VNĐ	Tổng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 1/1/2009	2.503.016.667	863.885.374	-	3.366.902.041
Tăng	-	77.932.000	-	77.932.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	1.982.262.928	1.982.262.928
Tại ngày 31/12/2009	<u>2,503,016,667</u>	<u>941,817,374</u>	<u>1.982.262.928</u>	<u>5.427.096.969</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 1/1/2009	205.530.400	337.670.278	-	543.200.678
Khấu hao trong năm	357.573.792	266.892.897	-	624.466.689
Tại ngày 31/12/2009	<u>563,104,192</u>	<u>604,563,175</u>	-	<u>1.167.667.367</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2009	<u>1.939.912.475</u>	<u>337.254.199</u>	<u>1.982.262.928</u>	<u>4.259.429.602</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>2.297.486.267</u>	<u>526.215.096</u>	-	<u>2.823.701.363</u>

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm kế toán VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	
Tại ngày 1/1/2009 và 31/12/2009	53.372.880
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	
Tại ngày 1/1/2009	14.232.768
Khấu hao trong năm	10.674.576
Tại ngày 31/12/2009	<u>24.907.344</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	
Tại ngày 31/12/2009	<u>28.465.536</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>39.140.112</u>

**9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Số dư đầu năm	73.187.552.154	1.407.952.531
Tăng	82.844.771.836	71.779.599.623
Kết chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.982.262.928)	-
Kết chuyển sang bất động sản đầu tư	(130.605.250.995)	-
Số dư cuối năm	<u>23.444.810.067</u>	<u>73.187.552.154</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại căn cứ dịch vụ Dầu khí Sao Mai Bến Đình, thành phố Vũng Tàu của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành và được thuê đưa vào sử dụng bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu Khí với thời hạn thuê là 48 năm dựa theo hợp đồng kinh tế được kí kết giữa hai bên số CN107001/HĐKT-PVSB ngày 6 tháng 12 năm 2007.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây này đang được thực hiện quyết toán giá trị; theo đó, Công ty đã không tính khấu hao của bất động sản đầu tư này. Ngoài ra, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa xác định được vì Công ty không thực hiện việc định giá và hiện không có tài sản cùng loại ở cùng vị trí tương tự với bất động sản đầu tư của Công ty được giao dịch trên thị trường.

Tại ngày của báo cáo này, Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với Ủy ban Nhân Dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để được cấp giấy chứng nhận đầu tư của dự án Sao Mai Bến Đình và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất cho thuê này.

**11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê Tông Công Nghệ Cao, với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Bê Tông Công Nghệ Cao. Theo quyết định của Hội đồng Quản trị số 72A/QĐ-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2009 phê duyệt cho phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao là 12.600.000.000 đồng, phần vốn góp còn lại sẽ được góp đủ trong năm 2010.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng công ty nhận đầu tư đang trong quá trình xây dựng cơ bản, vì thế không cần thiết phải lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này.

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.472.633.695	3.705.140.120
Thuế thu nhập cá nhân	270.893.229	128.397.575
	<u>3.743.526.924</u>	<u>3.833.537.695</u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

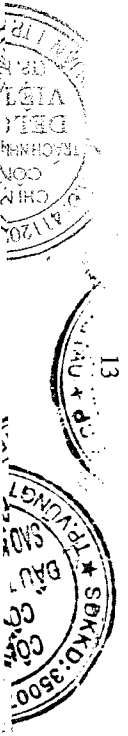
Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận chưa phân phối		Total	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 1/1/2008	500.000.000.000	-	606.982.317	-	1.011.637.196	-	-	-	7.081.460.375	-	508.700.079.888	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	27.801.772.904	-	27.801.772.904	-
Phân phối các quỹ	-	-	2.780.177.290	-	2.780.177.290	-	278.017.729	-	(5.838.372.309)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.502.159.561)	-	(2.502.159.561)	-
Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Điều chỉnh	-	-	-	-	-	-	1.163.719	-	(3.310.564.715)	-	(3.309.400.996)	-
Số dư tại ngày 31/12/2008	<b>500.000.000.000</b>	-	<b>3.387.159.607</b>	-	<b>3.791.814.486</b>	-	<b>279.181.448</b>	-	<b>23.232.136.694</b>	-	<b>530.690.292.235</b>	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	20.202.809.705	-	20.202.809.705	-
Phân phối các quỹ	-	-	11.785.405.698	-	1.827.654.145	-	199.483.962	-	(13.812.543.805)	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.994.839.619)	-	(1.994.839.619)	-
Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-	(197.600.000)	-	(197.600.000)	-
Điều chỉnh (*)	-	-	-	-	-	-	-	-	1.638.709.973	-	1.638.709.973	-
Số dư tại ngày 31/12/2009	<b>500.000.000.000</b>	-	<b>15.172.565.305</b>	-	<b>5.619.468.631</b>	-	<b>281.065.410</b>	-	<b>29.266.272.948</b>	-	<b>550.339.372.294</b>	-

(\*) Trong năm, Công ty đã thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm 2008 với cơ quan thuế. Theo đó, Công ty đã điều chỉnh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp đã được tính thừa trong năm 2008 với số tiền là 1.638.709.973 đồng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 để phản ánh đúng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự phòng tài chính để bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh theo điều lệ của Công ty. Khoản trích này được trích bằng mười phần trăm (10%) lợi nhuận sau thuế của Công ty. Quỹ đầu tư phát triển được trích bằng ba mươi phần trăm (30%) của lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích đủ quỹ dự phòng tài chính, các quỹ khác được trích bằng mười phần trăm (10%) lợi nhuận sau thuế.

Theo quyết định của Hội đồng Quản trị Số 14/HĐQT ngày 1 tháng 2 năm 2010 về việc quyết toán trích lập các quỹ năm 2007 và 2008, tổng số phải trích thêm cho các quỹ năm 2007 và 2008 là 6.232.153.253 đồng, số này được ghi nhận tăng các quỹ trong năm 2009. Các quỹ trên được trích lập cho năm 2009 theo điều lệ và Quy chế tài chính ban hành theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng Quản trị, việc phân phối lợi nhuận và các quỹ sẽ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt trong năm 2010.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**

Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trưng Trắc, Thành phố Vũng Tàu

**Báo cáo tài chính**

Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Vốn điều lệ	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Chủ sở hữu cổ phần có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản của Công ty.

Tình hình góp vốn điều lệ của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VNĐ	%	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
	<b>Cổ đông sáng lập</b>			
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	-	-	-	90.000.000.000
Tổng Công ty Tài Chính CP Dầu Khí	50.000.000.000	10,00	110.000.000.000	110.000.000.000
Tổng Công ty CP Dịch Vụ- Kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam	100.230.500.000	20,05	100.230.500.000	50.000.000.000
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	25.000.000.000	5,00	50.924.000.000	25.000.000.000
<b>Các cổ đông khác</b>	<u>324.769.500.000</u>	<u>68,95</u>	<u>238.845.500.000</u>	<u>225.000.000.000</u>
	<b><u>500.000.000.000</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>500.000.000.000</u></b>	<b><u>500.000.000.000</u></b>

Dựa theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn được kí kết giữa Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ("PV Drilling") và Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ-Kỹ thuật Dầu Khí Việt Nam ("PTSC") số 01/2009/PV Drilling-PTSC trong năm 2009, PV Drilling đã chuyển nhượng cho PTSC toàn bộ phần vốn góp mà Tập đoàn Dầu Khí Quốc gia Việt Nam đã chuyển nhượng cho PV Drilling theo hợp đồng được kí kết trước đây với số cổ phần chuyển nhượng là 9.000.000 cổ phần tương đương 18%. Việc chuyển nhượng này đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được điều chỉnh ngày 10 tháng 12 năm 2009.

**14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2009	2008
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi ngân hàng	31.831.030.853	38.473.450.086
Lãi ủy thác đầu tư, ủy thác quản lý vốn	10.237.929.711	21.030.827.776
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	190.835	-
	<u>42.069.151.399</u>	<u>59.504.277.862</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trung Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***15. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2009 <u>VNĐ</u>	2008 <u>VNĐ</u>
Lợi nhuận trước thuế	24.202.611.337	39.926.487.068
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	-	-
Trừ: Chi phí năm trước được trừ trong năm nay	(2.538.129.915)	(1.707.073.450)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	<u>1.191.527.903</u>	<u>5.083.136.967</u>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>22.856.009.325</b>	<b>43.302.550.585</b>
Thuế suất thông thường	25%	28%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>5.714.002.331</b>	<b>12.124.714.164</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	<u>(1.714.200.699)</u>	-
	<b><u>3.999.801.632</u></b>	<b><u>12.124.714.164</u></b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25% (2008: 28%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008 và cả năm 2009 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 1 năm 2009 của Bộ Tài chính. Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trong năm 2009 là 1.714.200.699 đồng đã được ghi nhận.

Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại do không có các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập.

**16. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa vào cơ sở dữ liệu sau:

	2009 <u>VNĐ</u>	2008 <u>VNĐ</u>
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	20.202.809.705	27.801.772.904
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>50.000.000</u>	<u>50.000.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b><u>404</u></b>	<b><u>556</u></b>

**17. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	2009 <u>VNĐ</u>	2008 <u>VNĐ</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>469.571.415</u>	<u>60.000.000</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009 <u>VNĐ</u>	31/12/2008 <u>VNĐ</u>
Trong vòng một năm	898.971.395	120.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	<u>1.167.568.524</u>	<u>60.000.000</u>
	<b><u>2.066.539.919</u></b>	<b><u>180.000.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI BẾN ĐÌNH**Lầu 1, Tòa nhà số 2, đường Trưng Trắc, Thành phố Vũng Tàu  
Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng và thuê nhà có thời hạn thuê từ 1 đến 4 năm.

Như đã đề cập ở thuyết minh số 10, tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã ký hợp đồng cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu Khí thuê cơ sở hạ tầng và diện tích đất tại căn cứ dịch vụ dầu khí Sao Mai Bến Đình trong thời gian là 48 năm, phí cho thuê được tính trên cơ sở tổng chi phí đầu tư vào căn cứ dịch vụ dầu khí với tổng giá trị cho thuê ước tính khoảng 144 tỷ đồng.

**18. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2009 <u>VNĐ</u>	2008 <u>VNĐ</u>
<b>Lãi ủy thác đầu tư, ủy thác quản lý vốn</b>		
Tổng Công ty Cổ Phần Tài Chính Dầu Khí	9.148.428.711	21.030.827.776

**Đầu tư tài chính ngắn hạn**

Tổng Công ty Cổ Phần Tài Chính Dầu Khí - Chi nhánh  
Vũng Tàu (ủy thác quản lý vốn)

<u>149.692.273.611</u>	<u>120.000.000.000</u>
------------------------	------------------------

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2009 <u>VNĐ</u>	2008 <u>VNĐ</u>
Lương và thưởng	1.791.560.782	973.466.191
	<u>1.791.560.782</u>	<u>973.466.191</u>

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2009 <u>VNĐ</u>	31/12/2008 <u>VNĐ</u>
<b>Các khoản phải thu</b>		
Tổng Công ty Cổ Phần Tài Chính Dầu Khí - Chi nhánh Vũng Tàu (lãi ủy thác quản lý vốn)	1,739,803,323	470,833,333

**Các khoản phải trả**

Tổng Công ty Cổ Phần Tài Chính Dầu Khí - Chi nhánh  
Vũng Tàu

<u>256,422,223</u>	<u>-</u>
--------------------	----------